

NÂNG CAO NĂNG LỰC TƯ DUY BIỆN CHỨNG CHO SINH VIÊN HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM QUA DẠY HỌC MÔN *NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN (PHẦN TRIẾT HỌC)*

TUỞNG THỊ THẨM *

Ngày nhận bài: 04/12/2016; ngày sửa chữa: 06/12/2016; ngày duyệt đăng: 13/12/2016.

Abstract: Dialectical thinking is an important competence in training, developing professional skills and improving perception and reality. The competence can be equipped by teaching the worldview and methodology of Marxism-Leninism, particularly module Philosophy. In this article, author presents situation of student's competence of dialectical thinking at Institute of Traditional Medicine and Pharmacy and proposes solutions to improve the competence for students through teaching philosophical principles of Marxism and Leninism.

Keywords: Thinking competence, dialectical thinking.

Thực tế hiện nay cho thấy, khả năng tư duy của sinh viên (SV) nói chung và SV Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam nói riêng vẫn rập khuôn, giáo điều, thiếu tính sáng tạo, khả năng vận dụng linh hoạt những tri thức đã học vào thực tiễn còn hạn chế. Tri thức môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* mang tính đặc thù, cung cấp cho SV thế giới quan, phương pháp luận khoa học; trang bị cho SV lập trường giai cấp, lập trường chính trị, tri thức mang tính khái quát và trừu tượng cao. Vì vậy, việc dạy học thế giới quan và phương pháp luận triết học (TH) của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm nâng cao năng lực tư duy (NLTD) biện chứng cho SV là yêu cầu thiết thực của môn học này.

1. Dạy học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (phần Triết học)* trong việc nâng cao NLTD biện chứng cho SV

1.1. NLTD biện chứng:

NLTD là tổng hợp những khả năng ghi nhớ, tái hiện, trừu tượng hóa, khái quát hóa, liên tưởng, luận giải và xử lý trong quá trình phản ánh, phát triển tri thức và vận dụng chúng vào thực tiễn trên cơ sở quy luật khách quan mang lại những kết quả nhất định. NLTD giữ vai trò quan trọng trong nhận thức khoa học; là khả năng nắm bắt và vận dụng những tri thức vào cuộc sống; là năng lực phản ánh bằng liên tưởng, phát hiện và xử lý thông tin trong những tình huống, hoàn cảnh cụ thể; là một lực lượng tinh thần đang nhận thức, một cơ chế đang vận động, sự tổng hợp của các quy luật tư duy trên cơ sở quy luật của đời sống hiện thực...

NLTD có vai trò quan trọng trong quá trình nhận thức thế giới của con người, giúp chủ thể tư duy huy động và sử dụng thành thạo toàn bộ trí lực để nhận thức bản chất, phương thức tồn tại của sự vật. Ngoài ra, NLTD còn giúp cụ thể hóa những nhận thức đó để chỉ đạo hành động cụ thể của con người thành hoạt động thực tiễn. NLTD thuộc về năng lực của từng người, từng lĩnh vực và có thể được biểu hiện thành từng kiểu, từng loại, từng cấp độ (như NLTD kinh nghiệm, NLTD lí luận, NLTD biện chứng).

NLTD biện chứng là một bộ phận cấu thành NLTD, có vai trò đặc biệt quan trọng đối với chủ thể nhận thức và hoạt động. NLTD biện chứng đòi hỏi chủ thể nhận thức không chỉ có tri thức khoa học sâu rộng mà còn biết vận dụng linh hoạt, mềm dẻo những tri thức đó vào giải quyết những vấn đề cụ thể. Nhưng để có khả năng vận dụng những tri thức chung nhất của phép biện chứng duy vật vào giải quyết những vấn đề cụ thể, đòi hỏi chủ thể nhận thức phải hiểu biết sâu sắc và nắm vững được phép biện chứng duy vật. Có như vậy mới hình thành được NLTD biện chứng.

Như vậy, NLTD biện chứng là tổng hợp tất cả các khả năng, phẩm chất của tư duy và sự thống nhất biện chứng giữa vốn tri thức, tư duy logic và phương pháp luận biện chứng duy vật để nhận thức nhằm giải quyết đúng đắn, kịp thời, linh hoạt và sáng tạo hiệu quả các vấn đề nhận thức và thực tiễn. Muốn vậy, chủ thể tư duy phải: nắm vững các nguyên lý, quy luật, phạm trù của phép biện chứng duy vật và vận dụng linh hoạt, sáng tạo những nguyên lý, quy luật, phạm

* Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

trừ này vào nhận thức và giải quyết những vấn đề bức thiết của thực tiễn đặt ra.

Thực tiễn đang đòi hỏi con người Việt Nam nói chung, SV nói riêng phải nỗ lực học hỏi để nâng cao NLTD biện chứng duy vật. Đây là hình thức tư duy lí luận khoa học cho SV, làm cơ sở động lực cho nhận thức và hành động. Từ đó, giúp SV học tập và nghiên cứu khoa học tốt hơn; nhìn nhận, đánh giá vấn đề đầy đủ, chính xác, sáng tạo và linh hoạt; đặc biệt, phải đảm bảo tính chân thực của sự phản ánh.

1.2. Vai trò của dạy học TH Mác-Lênin trong việc nâng cao NLTD biện chứng cho SV. Dạy học TH Mác-Lênin có vị trí rất quan trọng trong việc trang bị thế giới quan duy vật biện chứng cho SV. Trang bị cho SV đầy đủ, hoàn thiện hệ thống tri thức về thế giới quan duy vật khoa học để có quan niệm đúng đắn về thế giới. SV được trang bị hệ thống những nguyên tắc, quan điểm, niềm tin định hướng hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học; phương pháp luận biện chứng. Mỗi nguyên lí, quy luật, phạm trù của TH Mác-Lênin đều đem lại cho SV những hiểu biết chung nhất, khái quát nhất trên tất cả các lĩnh vực của cuộc sống.

TH Mác-Lênin còn cung cấp cho SV một cách có hệ thống nội dung các nguyên lí, quy luật, phạm trù của phép biện chứng duy vật làm cơ sở để SV rèn luyện, phát triển NLTD biện chứng. Từ đó, SV rút ra được những nguyên tắc cơ bản, như: nguyên tắc khách quan, toàn diện, phát triển, nguyên tắc lịch sử - cụ thể, nguyên tắc thực tiễn... làm công cụ nâng cao trình độ nhận thức, trình độ tư duy biện chứng, phát triển khả năng vận dụng những tri thức đó vào quá trình học tập. Vì vậy, TH Mác-Lênin có vai trò vô cùng quan trọng đối với SV. Nó không chỉ trang bị cho SV một cách hệ thống thế giới quan duy vật khoa học, cung cấp những nguyên tắc cơ bản của tư duy biện chứng; góp phần hình thành ở SV năng lực vận dụng linh hoạt các nguyên lí, quy luật, phạm trù của phép biện chứng duy vật vào nhận thức khoa học; khắc phục được những hạn chế trong tư duy, từng bước hoàn thiện phương pháp tư duy biện chứng.

2. Một số tồn tại trong việc nâng cao NLTD biện chứng cho SV Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

2.1. Một số tồn tại chủ yếu. - Nhiều SV Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam vẫn chưa thật sự đúng đắn trên lập trường duy vật biện chứng, vẫn còn tin tưởng vào thế giới quan duy tâm, làm ảnh hưởng tới việc nâng cao NLTD biện chứng duy vật của họ; - Sau khi học thế giới quan và phương pháp luận TH của chủ nghĩa Mác-

Lênin, một số SV vẫn chưa có phương pháp tư duy biện chứng duy vật, còn rơi vào bệnh "kinh nghiệm giáo điều", chủ quan duy ý chí; - NLTD biện chứng của SV còn hạn chế, điều đó đã làm cho nhiều SV không hiểu và nắm vững nguyên tắc khách quan nên trong cách nghĩ, cách làm; còn biểu hiện liêu lĩnh, vội vàng, không xuất phát từ hoàn cảnh thực tế, điều kiện hiện có của gia đình, bản thân nên "rơi" vào "ảo tưởng".

2.2. Nguyên nhân:

- Đây là môn học hầu như không có sự kế thừa ở bậc học phổ thông như các môn khoa học cơ bản khác, nên SV có "khoảng trống" và lúng túng trong việc tiếp thu tri thức của môn khoa học này.

- Tâm lí SV cho rằng đây là môn học chung hay môn học phụ, tri thức khô khan, khó hiểu, không thiết thực với cuộc sống, học cũng không giúp gì cho chuyên môn, vì thế, nhiều SV không hứng thú, say mê học tập, coi việc học là bắt buộc.

- SV chưa xác định đúng đắn tầm quan trọng của môn học, vẫn còn thái độ học tập chưa nghiêm túc. Bên cạnh đó, có những SV nhận thức được vai trò của môn học, nhưng lại chưa có phương pháp học đúng đắn nên kết quả học tập còn thấp, chủ yếu đạt điểm trung bình và trung bình khá, rất ít kết quả khá, giỏi.

- Phương pháp dạy học của giảng viên chưa được đổi mới tích cực, vẫn chủ yếu là phương pháp thuyết trình truyền thống.

- Thư viện của Trường không đủ sách, tài liệu cho SV tham khảo, nên việc học chủ yếu dựa vào vở ghi và nghe giảng.

3. Giải pháp nhằm nâng cao NLTD biện chứng cho SV Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam qua dạy học TH Mác-Lênin

3.1. Phát huy vai trò của chủ thể học tập. Để nâng cao NLTD biện chứng cho SV Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam qua học tập TH Mác-Lênin, giảng viên phải chú ý phát huy nỗ lực, cố gắng, sự sáng tạo của chính SV; phải làm cho SV tự nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của TH Mác-Lênin; xóa đi những mặc cảm về môn học, khắc phục sự phân biệt, đối xử không đúng, coi học phần *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* là "môn chung, môn phụ" nên không đầu tư thời gian, công sức vào nghiên cứu, học tập. Phải chỉ ra vai trò của TH, để SV tự hiểu TH Mác-Lênin là quan trọng, cần thiết giúp SV có phương pháp tư duy đúng đắn trong nghiên cứu khoa học cũng như trong cuộc sống; động viên để mỗi SV có ý thức tìm cho mình phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học phù hợp với bản thân.

Muốn nâng cao NLTD biện chứng cho SV thông qua phát huy vai trò dạy học *TH Mác-Lênin*, SV phải thực hiện tốt các nội dung sau: - Có phương pháp học đúng đắn, khoa học (đọc tài liệu trước khi lên lớp, tập trung nghe giảng, chủ động ghi chép bài, tự hệ thống từng bài học sau buổi lên lớp, ôn tập bài thường xuyên...). Sau khi SV làm tốt các bước trên, trong quá trình học *TH Mác-Lênin* sẽ góp phần nâng cao chất lượng học tập, nắm vững những tri thức thế giới quan, phương pháp luận. Từ đó, sẽ nâng cao được NLTD biện chứng của bản thân; - SV phải tích cực tham gia các buổi thảo luận, seminar, viết tiểu luận để nâng cao kiến thức, hiểu sâu thêm về môn học, giúp rèn luyện thêm cách viết, cách trình bày một vấn đề khoa học có hệ thống logic chặt chẽ. Điều này sẽ vừa củng cố kiến thức và rèn luyện cho SV NLTD biện chứng; - Tập trung vận dụng tri thức môn học để giải quyết vấn đề nảy sinh trong học tập và cuộc sống. Qua những tri thức của TH, giúp họ biết phân tích tình hình cụ thể, những vấn đề nảy sinh trong học tập và cuộc sống.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Thực tế, một trong những vấn đề tồn tại và ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng dạy học những học phần lí luận chính trị nói chung cũng như *TH Mác-Lênin* nói riêng ở Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam hiện nay là sự thiếu hụt về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các phương tiện hỗ trợ dạy học. Do vậy, để nâng cao chất lượng dạy học TH có hiệu quả phải đầu tư cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp dạy học, giúp SV có điều kiện nâng cao NLTD biện chứng.

Để đảm bảo cơ sở vật chất cho quá trình dạy học *TH Mác-Lênin*, Trường cần: cải tạo, nâng cấp, trang bị thêm những phương tiện kĩ thuật hiện đại phục vụ cho quá trình dạy học; thư viện phải có đầy đủ giáo trình chuẩn để mỗi SV có đầy đủ tài liệu học tập, tham khảo, nghiên cứu...; xây dựng thư viện điện tử, hiện đại, kết nối mạng Internet giúp SV có điều kiện truy cập thông tin, nắm bắt dữ liệu khoa học để chứng minh cho những tri thức trừu tượng của TH, giúp họ hiểu sâu sắc những tri thức đó.

NLTD biện chứng là sức mạnh không thể thiếu được của mỗi con người trong nhận thức và hoạt động thực tiễn; là đòi hỏi bắt buộc ở mỗi người trong quá trình tiến hành nhiệm vụ nhận thức và cải tạo thế giới khách quan, là đòi hỏi của thực tiễn xã hội đối với SV Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam trong giai đoạn hiện nay để nắm bắt và vận dụng linh hoạt các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2012). *Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Nguyễn Bá Dương (1991). *Về đặc trưng của tư duy biện chứng duy vật*. Tạp chí Triết học, số 5, tr 24-29.
- [3] Nguyễn Hữu Vui (1994). *Cần làm gì để phát huy vai trò của Triết học trong nhà trường đại học hiện nay*. Tạp chí Triết học, số 4, tr 27-31.
- [4] A. M. Machiuskin (1986). *Các tình huống có vấn đề trong tư duy và dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Bộ GD-ĐT (2007). *Tài liệu hướng dẫn dạy học, học tập các môn khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh*.
- [6] Võ Văn Dũng - Đỗ Thị Thùy Trang (2015). *Thực trạng dạy và học các môn Lí luận chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay*. Kỷ yếu hội thảo khoa học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Tổ chức các hoạt động học hợp tác...

(Tiếp theo trang 162)

Tuy nhiên, GV cần chọn liều lượng, mức độ yêu cầu cho việc tổ chức dạy học hợp tác, yêu cầu hoạt động học hợp tác phù hợp để vẫn đảm bảo đổi mới quá trình dạy học mà không ảnh hưởng đến quy định thời lượng giờ dạy. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Johnson, D. - Johnson, R. (1998). *Learning together and Alone, Cooperative competitive and Individualistic learning*. 3rd Edition Prentice Hall, Englewood Clift, New Jersey.
- [2] Johnson, D. - Johnson, R. (1983). *Conflict in the clas room: controversy and learning*. Review of Education Research 49, pp. 51 - 70.
- [3] Dr. Wafaa Salem Al-Yaseen (2006). *Cooperative Learning in the EFL Classroom*. The 2014 WEI International Academic Conference Proceedings, Vienna, Austria
- [4] Johnson, et al., (2006). *Active Learning: Cooperation in the College Classroom*. Interaction Book Company, Edina.
- [5] Johnson, David W. - Johnson, Roger T. - Smith, Karl A. (1998). *Active Learning: Cooperation in the Classroom*. Interaction Book Company, Edina.
- [6] Ufuk Simsek - Bayram Yılar - Birgul Kucuk (2013). *The effects of cooperative learning methods on students' academic achievements in social psychology lessons*. International Journal on New Trends in Education and Their Implications, July 2013, Volume: 4, Issue: 3 Article: 01.
- [7] Hoàng Lê Minh (2015). *Hợp tác trong dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] Spencer Kagan (1991). *Kagan Cooperative Learning*. Kagan Publishing.